

Số: /BC-STC

Hải Dương, ngày tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý giá tháng 5 năm 2021

I. TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

1. Tổng quan tình hình giá cả thị trường

Giá cả thị trường hàng hóa và dịch vụ tại Hải Dương tháng 5/2021 diễn biến bình thường, không sôi động do ảnh hưởng của dịch Covid 19 bùng phát trở lại. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 5/2021 là 99,81%, giảm 0,19% so với tháng 4/2021, so với tháng 12 năm trước tăng 0,8%, tăng 0,59% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân làm cho chỉ số giá tiêu dùng tháng này giảm nhẹ chủ yếu do giá hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm, nhóm lương thực, thực phẩm giảm. Giá vàng tháng này có diễn biến phức tạp và có xu hướng tăng hơn 2,09% so với tháng trước.

Biểu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 năm 2021

(theo số liệu của Cục Thống kê Hải Dương)

Mã nhóm hàng	Nhóm hàng	Chỉ số giá so với (%)		
		Tháng trước	Cùng kỳ năm trước	Tháng 12 năm trước
	Chỉ số giá chung	99,81	100,59	100,80
I	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	99,05	97,79	100,53
1	Lương thực	99,88	102,93	102,17
2	Thực phẩm	98,73	96,69	100,42
3	Ăn uống ngoài gia đình	100,00	99,55	100,01
II	Đồ uống và thuốc lá	100,19	102,07	101,48
III	May mặc, mũ nón, giày dép	99,78	100,70	100,38
IV	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	100,11	94,88	98,37
V	Thiết bị và đồ dùng gia đình	100,11	100,88	100,62
VI	Thuốc và dịch vụ y tế	100,06	100,36	100,15
VII	Giao thông	100,82	119,64	108,51
VIII	Bưu chính viễn thông	99,99	99,47	99,72
IX	Giáo dục	100,00	106,60	100,02
X	Văn hoá, giải trí và du lịch	99,94	98,86	99,95
XI	Hàng hoá và dịch vụ khác	100,06	100,46	100,01

Vàng 99,99%, kiểu nhẫn tròn	102,09	112,34	97,50
Đô la Mỹ, loại tờ 50-100 USD	99,92	98,56	99,66

2. Diễn biến một số mặt hàng chủ yếu

2.1. Hàng lương thực

Chỉ số giá nhóm hàng lương thực trong tháng 5/2021 là 99,88%, giảm 0,12% so với tháng 4/2021, tăng 2,93% so với cùng kỳ năm 2020 và tăng 2,17% so với tháng 12/2020.

Nguyên nhân làm cho chỉ số nhóm lương thực tháng này có xu hướng giảm nhẹ chủ yếu do hiện nay nông dân đang thu hoạch vụ chiêm. Mặt hàng gạo các loại giảm nhẹ do nguồn cung dồi dào. Giá các mặt hàng phổ biến trong tháng 5/2021 như sau: Thóc tẻ thường giá từ 8.100đ/kg-9.000đ/kg; gạo tẻ thường (Khang dân hoặc tương đương) giá từ 13.200đ/kg-14.500đ/kg; gạo tẻ ngon (Tám thơm) giá từ 16.200đ/kg-17.500đ/kg; gạo nếp cái hoa vàng giá từ 28.000đ/kg-30.000đ/kg.

Giá cả các mặt hàng lương thực khác diễn biến ổn định so với tháng 4/2021.

2.2. Hàng thực phẩm

Chỉ số giá nhóm hàng thực phẩm trong tháng 5/2021 là 98,73%, giảm 1,27% so với tháng 4/2021, giảm 3,31% so với cùng kỳ năm 2020 và tăng 0,42% so với tháng 12/2020.

Giá cả hầu hết các mặt hàng thực phẩm tươi sống trong tháng 5/2021 diễn biến theo xu hướng giảm nhẹ so với tháng 4/2021. Nguyên nhân làm cho chỉ số nhóm giảm so với tháng trước do nguồn cung dồi dào. Giá lợn hơi trong tháng phổ biến ở mức 65.000đ/kg-80.000đ/kg, giảm 3.000đ/kg-5.000đ/kg so với tháng 4/2021 làm cho giá các mặt hàng thịt lợn thành phẩm và các mặt hàng thực phẩm tươi sống khác trên thị trường cũng biến động giảm nhẹ theo. Giá cả các mặt hàng phổ biến trong tháng cụ thể như sau: thịt lợn mông sản giá 135.000đ/kg-150.000đ/kg; thịt lợn nạc thăn giá 140.000đ/kg-155.000đ/kg; thịt bò thăn, bò bắp (loại 1) giá 280.000đ/kg-300.000đ/kg; gà ta còn sống giá 75.000đ/kg-95.000đ/kg; cá chép (loại >1kg/con) giá 45.000đ/kg-55.000đ/kg.

Giá cả các mặt hàng rau xanh, củ quả trong tháng 5/2021 biến động giảm nhẹ so với tháng 4/2021 do diễn biến thời tiết thuận lợi cho cây sinh trưởng, phát triển, sản lượng cao, nguồn cung dồi dào. Giá cả một số mặt hàng phổ biến trong tháng như sau: cải xanh 5.000đ/kg-7.000đ/kg; bí xanh 5.000đ/kg-10.000đ/kg; khoai tây 12.000đ/kg-16.000đ/kg.

Các mặt hàng thực phẩm khô, thực phẩm chế biến giá cả về cơ bản ổn định so với tháng 4/2021.

2.3. Hàng tư liệu sản xuất - vật liệu xây dựng

a) Vật tư phân bón

Giá cả các mặt hàng vật tư phân bón về cơ bản diễn biến ổn định, đảm bảo yêu cầu của sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giá phân đạm urê phổ biến từ 8.000đ/kg-8.500đ/kg; giá phân lân từ 2.800đ/kg-3.000đ/kg.

b) Xăng, dầu

Giá các mặt hàng xăng, dầu trong tháng 5/2021 được điều chỉnh 01 lần, cụ thể:

- Từ 15h00 ngày 12/5/2021, giá xăng E5-RON 92-II là 18.426đ/l, tăng 438đ/l; xăng RON 95-IV là 19.531đ/l, tăng 370đ/l; dầu Diezel 0,05S-II là 14.774đ/l, giảm 446đ/l.

c) Vật liệu xây dựng

Giá cả các mặt hàng vật liệu xây dựng trong tháng 5/2021 tại Hải Dương biến động tăng ở mặt hàng thép xây dựng. Giá một số mặt hàng phổ biến hiện nay như sau: Thép trơn xây dựng (loại $\Phi 6-8$): 17.250đ/kg-18.550đ/kg; cát vàng đồ bê tông: 430.000đ/m³-470.000đ/m³; cát đen xây dựng: 150.000đ/m³-180.000đ/m³; cát đen san lấp mặt bằng (đổ nền): 110.000đ/m³-150.000đ/m³; xi măng đen PCB30 Hoàng Thạch: 75.000đ/bao 50kg.

2.4. Vàng, đô la Mỹ

a) Giá vàng

Giá vàng tại thị trường Hải Dương trong tháng 5/2021 diễn biến theo xu hướng tăng do biến động thất thường của giá vàng thế giới. Chỉ số giá vàng tháng 5/2021 là 102,09%, tăng 2,09% so với tháng 4/2021, tăng 12,34% so với cùng kỳ năm 2020 và giảm 2,5% so với tháng 12/2020. Giá vàng bình quân tháng 5/2021 là 5.274.000đ/chỉ, tăng 108.000đ/chỉ so với tháng 4/2021. Giá vàng trên thị trường hiện tiếp tục có xu hướng tăng, phổ biến từ 5.300.000đ/chỉ-5.400.000đ/chỉ và tiếp tục diễn biến theo xu hướng phức tạp, khó dự báo.

b) Đô la Mỹ

Giá Đô la Mỹ tại thị trường Hải Dương trong tháng 5/2021 giảm nhẹ so với tháng 4/2021. Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 5/2021 là 99,92%, giảm 0,08% so với tháng 4/2021, giảm 1,44% so với cùng kỳ năm 2020 và giảm 0,34% so với tháng 12/2020. Giá Đô la Mỹ bình quân tháng 5/2021 là 23.149đ/USD, giảm 18đ/USD so với tháng 4/2020. Hiện tại, giá Đô la Mỹ (loại tờ 50-100USD) phổ biến ở mức 23.140đ/USD-23.149đ/USD.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ THÁNG 5 NĂM 2021

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan xác định hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ (trong tháng 5/2021 đã thẩm định 0 hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định).

- Thẩm định giá nhà nước làm cơ sở tổ chức mua sắm tài hàng hóa, dịch vụ theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ; Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Hải Dương (trong tháng 5/2021 đã thẩm định 16 hồ sơ theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị).

- Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá theo quy định tại Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng công bố giá các loại VLXD phổ biến tại nơi tiêu thụ tập trung tháng 5 năm 2021 làm cơ sở lập, thẩm tra, điều chỉnh dự toán các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh trong tháng 5 năm 2021.

- Thường trực Ban chỉ đạo xử lý nhà, đất của tỉnh, tham mưu đề xuất với UBND tỉnh phương án xử lý một số điểm nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương; tham mưu giúp UBND tỉnh xác định giá trị đất và tài sản vật kiến trúc trên đất đối với những địa điểm thực hiện việc thu hồi và xử lý nhà, đất theo chủ trương của Tỉnh uỷ và UBND tỉnh.

- Xác định giá trị tài sản thanh lý, tài sản không cần dùng của một số cơ quan, đơn vị, tài sản kê biên của các cơ quan pháp luật để bán đấu giá theo quy định; tham mưu, đề xuất phương án điều chuyển tài sản theo nhu cầu sử dụng của các đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan thẩm định phương án bồi thường GPMB các dự án trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở tính giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đơn giá bồi thường về đất theo quy định.

- Một số công việc thường xuyên khác./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính);
- Tỉnh uỷ Hải Dương;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Phòng TC- KH các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, QLG-CS.

Nguyễn Trọng Hưng